

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 / QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông ở các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm học 2015-2016**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ở các cơ sở giáo dục đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang từ năm học 2011-2012 đến năm học 2014-2015;

Căn cứ Văn bản số 955/HĐND-VP ngày 23/12/2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh v/v thu học phí năm học 2015-2016;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 416/TTTr-STC ngày 31/12/2015 Về mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông ở các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm học 2015-2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quyết định mức thu học phí áp dụng đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông ở các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang, năm học 2015-2016, cụ thể như sau:

1. Mức thu học phí: Theo phụ lục chi tiết đính kèm.
2. Đơn vị tổ chức thu: Cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
3. Thời gian xác định để thu học phí:
  - a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non: Học phí được thu theo số tháng thực học.
  - b) Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông: Học phí được thu 9 tháng/năm.

**Điều 2.** Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo đúng quy định, đúng đối tượng áp dụng mức học phí nêu trên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho năm học 2015-2016./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH khóa XIII tỉnh Hà Giang;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT, VX.

*WZ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Đức Quý**

**QUY ĐỊNH MỨC THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2015-2016**

(Kèm theo Quyết định số 3 /QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	GIÁO DỤC MẦM NON VÀ PHỔ THÔNG	Mức thu học phí năm học 2015-2016 (đồng/tháng/học sinh)
1	<b>Các phường thuộc thành phố Hà Giang</b>	
a	Mầm non	37.000
b	Trung học cơ sở	25.000
c	Trung học phổ thông	32.000
2	<b>Các xã thuộc thành phố Hà Giang và các thị trấn (trừ thị trấn Phố Bàng huyện Đồng Văn và các thôn vùng III của các xã vùng II)</b>	
a	Mầm non	32.000
b	Trung học cơ sở	20.000
c	Trung học phổ thông	25.000
3	<b>Các xã còn lại (bao gồm các xã biên giới, các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các thôn vùng III của xã vùng II, thị trấn Phố Bàng huyện Đồng Văn )</b>	
a	Mầm non	20.000
b	Trung học cơ sở	7.000
c	Trung học phổ thông	12.000